

Số: 53/KL-TTT

Hung Yên, ngày 13 tháng 7 năm 2026

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với Bệnh viện đa khoa Hưng Hà

Thực hiện Quyết định số 124/QĐ-TTT ngày 03/4/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh đối với 05 đơn vị (Thời kỳ thanh tra: Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/3/2026). Từ ngày 18/5/2026 đến ngày 02/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 16/6/2026 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên cơ sở khám chữa bệnh (KCB): Bệnh viện đa khoa Hưng Hà;
- Địa chỉ: đường Sơn Nam, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (nay là phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên);
- Điện thoại: 02213.556.225;
- Loại hình cơ sở: Bệnh viện ngoài công lập.
- Hình thức tổ chức: Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa;
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Mạnh Hưởng - Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Người phụ trách chuyên môn: Bác sĩ CKI Bùi Trung Vang;
- Quy mô bệnh viện: 220 giường bệnh.

2. Thủ tục pháp lý: Ngày 25/8/2008, UBND tỉnh Hưng Yên đã ban hành Giấy chứng nhận đầu tư số 05101000135 (chứng nhận lần đầu) cho Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hưng Hà là chủ đầu tư dự án Bệnh viện đa khoa Hưng Hà. Ngày 22/9/2025, bệnh viện được Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 50/GCNDĐKHN-Y (cấp đổi lần 2) với phạm vi hoạt động

khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Ngày 03/12/2024, Bệnh viện được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh cơ bản (cấp cơ bản) theo Quyết định số 1317/QĐ-SYT của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế (KCB, KCB BHYT)

1.1. Nhân sự và tổ chức

a. Nhân sự: Tổng số lao động tại đơn vị: 559 người, trong đó: số lao động làm việc thường xuyên: 518 người; số lao động làm việc không thường xuyên: 41 người; số lao động đang công tác ở cơ quan, đơn vị nhà nước: 38 người; số lao động đã được cấp chứng chỉ/giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh: 396 người. Phân loại theo trình độ chuyên môn (*Bác sỹ: 193 người; Y sỹ đa khoa: 03 người; Điều dưỡng: 175 người; Nữ hộ sinh: 03 người; Kỹ thuật viên: 37 người; Y sỹ Y học cổ truyền: 02 người; Dược sỹ: 32 người; Dinh dưỡng: 02 người; Kế toán: 13 người; Trình độ khác: 99 người*).

b. Tổ chức: Bệnh viện có 10 khoa và 07 phòng chức năng. Tại các khoa, phòng đã được bố trí trưởng khoa/phòng và nhân lực chuyên môn phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động của bệnh viện. Việc phân công nhiệm vụ được thực hiện rõ ràng, đảm bảo phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh. Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện cơ bản đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động chuyên môn, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh cho người dân.

- **Việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục:** Bệnh viện đã thực hiện theo quy định tại chương II, Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế về việc cập nhật kiến thức y khoa liên tục cho người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cử cán bộ, bác sỹ tham dự các hội nghị, hội thảo, tập huấn được cấp giấy chứng nhận CME theo đúng quy định của Bộ Y tế.

Tồn tại, hạn chế: Một số bác sỹ, điều dưỡng, y sỹ, kỹ thuật viên chưa cập nhật kiến thức y khoa liên tục, số giờ và thời gian cập nhật không đầy đủ theo quy định của Bộ Y tế, cụ thể: bác sỹ Nguyễn Văn Hồng, bác sỹ Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Hữu Tân, Đỗ Thị Kim Anh, Nguyễn Trung Cường, Trương Văn Sửu...

- **Việc tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh:** Ngày 10/7/2024, Bệnh viện ban hành Bản công bố số 49/BVĐKHH về cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành; Kế hoạch 50/KH-BVĐKHH ngày 10/7/2024 về đào tạo thực hành lâm sàng khám bệnh, chữa bệnh; gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo mẫu quy định về cơ quan tiếp nhận công bố; thực hiện đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của bệnh viện...theo quy định tại Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

Tồn tại, hạn chế:

- Một số người thực hành có đơn đề nghị thực hành nhưng nội dung trong đơn ghi thiếu thông tin theo mẫu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (không ghi ngày tháng năm, địa điểm thực hành), cụ thể: Bùi Thị Linh, Vũ Thị Thúy Ngân.

- Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành, Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành không có dấu của bệnh viện (*Nguyễn Thị Hà, Bùi Thị Linh, Lê Phương Linh, Nguyễn Trần Minh Quân, Vũ Thị Thúy Ngân, Phạm Quỳnh Anh, Đào Hồng Đức, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thanh Hương, Đỗ Hải Linh*).

- Không có nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành theo quy định tại khoản 6, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

1.2. Cơ sở vật chất

Diện tích mặt bằng: 9.700 m² (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD561466 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 12/12/2011).

Cơ sở hạ tầng gồm 03 toà nhà: Nhà A: 06 tầng và 01 tầng áp mái, diện tích xây dựng: 7.237m² và Nhà B: 03 tầng, diện tích xây dựng: 4.100m² và Nhà C: 03 tầng. Có hệ thống thang máy hỗ trợ di chuyển; không gian sạch sẽ, thoáng mát; thiết bị y tế đảm bảo đáp ứng nhu cầu, phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh của bệnh viện.

1.3. Công tác tổ chức khám, điều trị, kê đơn thuốc cho người bệnh, người bệnh BHYT:

a. Công tác tổ chức khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú

Bệnh viện tổ chức 36 bàn khám bệnh để thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận người bệnh đến khám bệnh, chọn lọc, cấp cứu người bệnh vào điều trị nội trú, chuyển viện, thực hiện công tác điều trị ngoại trú và hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ ban đầu người bệnh bảo hiểm y tế phù hợp với quy định của Bộ Y tế và chức năng nhiệm vụ của bệnh viện. Mỗi bàn khám bố trí tối thiểu một bác sĩ và một điều dưỡng có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề phù hợp.

Bệnh viện điều phối, bố trí nhân lực, số bàn khám bệnh hợp lý để bảo đảm chất lượng khám bệnh theo quy định của Bảo hiểm y tế.

Tại Khoa khám bệnh bố trí các phòng khám, khu vực chờ KCB thoáng mát, sạch sẽ, gọn gàng, có đủ ghế ngồi, nước uống, quạt điện, nhà vệ sinh phục vụ người bệnh; có nhân viên y tế trực tiếp đón tiếp, hướng dẫn tận tình, đảm bảo quyền lợi cho người bệnh khi đến KCB; có niêm yết quy trình khám bệnh ngoại trú. Bệnh viện thực hiện nhận, trả kết quả cận lâm sàng qua phần mềm quản lý bệnh viện để các bác sĩ tiếp cận kết quả nhanh nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho

người bệnh; kết hợp tuyên truyền, giáo dục sức khỏe, chính sách BHYT bằng hệ thống truyền hình, tranh ảnh.

Người bệnh đến khám bệnh liên quan đến bệnh lý về chuyển hoá, bệnh mãn tính điều trị định kỳ được lập hồ sơ bệnh án ngoại trú để theo dõi tình trạng người bệnh theo quy định.

Kết quả khám chữa bệnh ngoại trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Tổng số lượt người khám	Người bệnh có BHYT	Người không có BHYT	Nhập viện	Chuyển viện
2024	213.414	167.181	46.233	18.384	2.441
2025	226.622	182.015	44.607	19.524	2.806
Quý I/2026	55.151	44.725	10.426	4.099	940

Tồn tại, hạn chế: Kiểm tra 15 bệnh án ngoại trú số vào viện: VS4531886; VS4530746; VS4530701; VS4531736; VS4531764; VS4531891; VS4532589; VS4532590; VS4533196; VS4531668; VS4531872; VS4531862; VS4533005; VS4532843; VS4533069 không có phiếu sàng lọc yếu tố nguy cơ dinh dưỡng như tình trạng sụt cân, ăn sụt giảm, chỉ số khối cơ thể (BMI) và các yếu tố nguy cơ khác.

b. Công tác tổ chức, khám bệnh, chữa bệnh nội trú

- Bệnh viện hiện có 10 khoa (07 khoa lâm sàng: khoa Khám bệnh; khoa Nội tổng hợp; khoa Nhi; khoa Liên khoa Tai Mũi Họng- Mắt- Răng Hàm Mặt, khoa Y học cổ truyền- Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng, khoa Ngoại- sản, khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức và khoa cận lâm sàng: khoa Dược, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn); tổng số giường kế hoạch là 220 giường, thực kê: 296 giường.

- Bệnh viện đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh, người bệnh điều trị nội trú được nằm 01 người/giường; người bệnh được cung cấp đầy đủ các phương tiện, vật dụng cá nhân; được sử dụng nhà vệ sinh sạch sẽ.

- Kết quả khám chữa bệnh nội trú trong kỳ thanh tra:

Năm	Tổng số lượt điều trị nội trú	Tổng số ngày điều trị nội trú	Ngày điều trị trung bình nội trú	Chuyển viện
2024	18.384	109.795	5.97	359
2025	19.524	125.066	6.41	309
Quý I/2026	4.099	26.618	6.49	71

Tồn tại, hạn chế: Tại tủ thuốc cấp cứu phòng cấp cứu khoa khám bệnh và tủ thuốc phòng thủ thuật phòng khám ngoại không niêm yết danh mục thuốc

được bệnh viện phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế.

c. Công tác kê đơn thuốc cho người bệnh

Bệnh viện đã triển khai và tuân thủ thực hiện quy định về chuyên môn, đa số bác sĩ kê đơn theo hướng dẫn và phác đồ điều trị của Bộ Y tế; chẩn đoán bệnh phù hợp với chỉ định thuốc, mức độ bệnh và bệnh lý kèm theo; sử dụng thuốc bảo hiểm y tế hợp lý; hồ sơ bệnh án rõ ràng; đơn thuốc được ghi chép đầy đủ trên phần mềm và có chữ ký số của bác sĩ chỉ định.

Bệnh viện đã triển khai các quy định về kê đơn thuốc ngoại trú theo hướng dẫn của Bộ Y tế đến các khoa, phòng, bộ phận liên quan. Bệnh viện đã triển khai kê đơn thuốc điện tử và bán thuốc theo đơn quy định tại Thông tư 52/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 và Thông tư số 26/2025/TT-BYT ngày 30/6/2025 của Bộ Y tế quy định về đơn thuốc và việc kê đơn thuốc hoá dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

d. Quy trình thủ tục khám bệnh chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Bệnh viện thực hiện việc tiếp đón bệnh nhân BHYT sử dụng căn cước gắn chip, ứng dụng Vss-ID, VNe-ID để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh BHYT; phối hợp với cơ quan BHXH trong việc tuyên truyền, giải thích về chế độ BHYT, KCB BHYT bằng căn cước gắn chip/VneID thay thế cho thẻ BHYT; giải quyết vướng mắc liên quan đến việc thực hiện KCB BHYT.

Bệnh viện đã xây dựng và hướng dẫn thực hiện quy trình khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện lấy số thứ tự/số thứ tự tự động; có sơ đồ bệnh viện, các chỉ dẫn, hướng dẫn cho người bệnh BHYT đảm bảo dễ nhìn, dễ thấy, thuận lợi. Quy trình khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện được tổ chức khoa học và thuận tiện cho người dân. Nhân viên chăm sóc khách hàng hỗ trợ nhiệt tình, giúp bệnh nhân dễ dàng thực hiện thủ tục khám bệnh, chữa bệnh, giảm thời gian chờ đợi, góp phần nâng cao sự hài lòng của người bệnh.

e. Việc thực hiện quy định chuyên môn về ghi chép hồ sơ bệnh án

Hồ sơ bệnh án được lập theo đúng biểu mẫu quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế; thông tin bệnh được mã hoá theo bảng mã hoá ICD 10. Bệnh viện đã phân công cá nhân chịu trách nhiệm kiểm tra hồ sơ bệnh án, đánh giá chất lượng hồ sơ bệnh án.

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 81/QĐ-BVĐKHH ngày 05/9/2022 ban hành quy chế về hoàn thiện, quản lý và sử dụng bệnh án điện tử; Quyết định số 82/ QĐ-BVĐKHH ngày 05/9/2022 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chứng thư số, chữ ký điện tử, chữ ký số; Quyết định số 83/QĐ-BVĐKHH ngày 05/9/2022 ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin; Quyết định số 84/QĐ-BVĐKHH ngày 05/9/2022

về việc ban hành quy định quản lý, sử dụng hệ thống camera giám sát trong bệnh viện; Quyết định số 178/QĐ-BVĐKHH ngày 13/12/2022 về việc triển khai hồ sơ bệnh án điện tử (ERM) thay thế hồ sơ bệnh án giấy....Bệnh viện đã triển khai thực hiện các ứng dụng HIS, LIS, PACS. Hiện tại, hồ sơ bệnh án được bệnh viện lưu trữ trên phần mềm điện tử và bản cứng tại khu lưu trữ.

Kiểm tra xác suất 33 bệnh án lưu trữ tại Bệnh viện, cụ thể: Số vào viện (số bệnh án): VS4527760; VS4335484; VS4531942; VS4329100; VS4331196; VS4331711; VS4531619; VS4304435; VS4530698; VS4521228; VS4368657; VS4188785; VS4535361; VS4523930; VS4535866; VS4526823; VS4364538; VS4527760; VS4531886; VS4530746; VS4530701; VS4531736; VS4531764; VS4531891; VS4532589; VS4532590; VS4533196; VS4531668; VS4531872; VS4531862; VS4533005; VS4532843; VS4533069....Các bệnh án, mẫu biểu sử dụng trong hồ sơ bệnh án đúng theo quy định: ghi đầy đủ thông tin người bệnh (họ và tên; tuổi; địa chỉ....); không phát hiện việc lạm dụng thuốc, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh; chẩn đoán và hướng điều trị phù hợp với diễn biến lâm sàng; các diễn biến được ghi chép kịp thời, liên tục theo đúng quy định.

1.4. Việc phê duyệt và áp dụng danh mục kỹ thuật

Tổng số kỹ thuật chuyên môn được phê duyệt: 3.613 danh mục kỹ thuật (*Tổng số danh mục chuyên môn được phê duyệt tại các Quyết định phê duyệt là 3713, bệnh viện đã tự rà soát các danh mục trùng lặp số danh mục kỹ thuật thực tế tại bệnh viện là 3.613 danh mục*). Cụ thể:

Quyết định số 2467/QĐ-BYT ngày 04/07/2014 của Bộ Y tế phê duyệt 1591 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 936/QĐ-SYT ngày 03/11/2014 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên phê duyệt 123 dịch vụ kỹ thuật.

Quyết định số 3481/QĐ-BYT ngày 11/07/2016 của Bộ Y tế phê duyệt 290 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 5557/QĐ-BYT ngày 04/10/2016 của Bộ Y tế phê duyệt 01 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 2081/QĐ-BYT ngày 24/05/2017 của Bộ Y tế phê duyệt 684 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 2149/QĐ-BYT ngày 02/04/2018 của Bộ Y tế phê duyệt 96 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 5282/QĐ-BYT ngày 30/08/2018 của Bộ Y tế phê duyệt 06 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 3236/QĐ-BYT ngày 24/07/2019 của Bộ Y tế phê duyệt 553 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 2157/QĐ-BYT ngày 04/05/2021 của Bộ Y tế phê duyệt 351 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 3762/QĐ-BYT ngày 07/08/2021 của Bộ Y tế phê duyệt 01 danh mục kỹ thuật.

Quyết định số 4490/QĐ-BYT ngày 20/09/2021 của Bộ Y tế phê duyệt 01 danh mục kỹ thuật.

Trong tổng số 3.613 danh mục dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt có 1.949 dịch vụ kỹ thuật được thanh toán BHYT tại bệnh viện.

1.5. Việc xây dựng quy trình kỹ thuật, hướng dẫn chẩn đoán điều trị các bệnh thường gặp tại đơn vị

Căn cứ các quy định của Bộ Y tế, danh mục kỹ thuật được phê duyệt và điều kiện thực tế tại đơn vị, Bệnh viện đã xây dựng, ban hành 605 quy trình kỹ thuật áp dụng tại các khoa, phòng nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả trong khám, điều trị cho bệnh nhân (tại các *Quyết định số: 61/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 62/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 63/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 64/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 65/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 66/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 67/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 68/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 69/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 70/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023, 71/QĐ-BVHH ngày 14/04/2023*).

Kiểm tra 02 quy trình kỹ thuật khoa Nhi gồm: Quy trình kỹ thuật nắn bó bột gãy và trật khớp khuỷu, quy trình kỹ thuật cắt u nang hạ họng-thanh quản, bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo Quyết định 4825/QĐ-BYT ngày 07/9/2016 và Quyết định 2831/QĐ-BYT ngày 04/7/2019 của Bộ Y tế về việc Ban hành tài liệu hướng dẫn quy trình kỹ thuật Nhi khoa.

Kiểm tra 04 quy trình kỹ thuật chuyên ngành Nhãn khoa gồm: Quy trình kỹ thuật khâu cò mi, quy trình kỹ thuật tháo cò, quy trình kỹ thuật cắt thị thần kinh, quy trình kỹ thuật phẫu thuật quặm, mổ quặm bẩm sinh, bệnh viện đã xây dựng quy trình kỹ thuật theo Quyết định 3906/QĐ-BYT ngày 12/10/2012 của Bộ Y tế ban hành tài liệu hướng dẫn Quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nhãn khoa.

1.6. Việc thực hiện quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn

Hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tại bệnh viện đã được kiện toàn theo quy định của Thông tư 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ Y tế: đã thành lập Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn số 63/QĐ-BVTB ngày 19/4/2024 do ông Bùi Trung Vang - Giám đốc Bệnh viện, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật là Chủ tịch Hội đồng; bà Nguyễn Thị Huân - Trưởng khoa KSNK - Thư ký; Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn (Quyết định số 104/QĐ-HĐQT ngày 25/9/2017); Mạng lưới kiểm soát nhiễm khuẩn có đầy đủ số lượng, thành phần theo quy định (Quyết

định số 207/QĐ-BVĐKHH ngày 30/10/2024 do BS Nguyễn Thị Huân có chứng chỉ hành nghề số 003543/HY-CCHN - Trưởng khoa KSNK- Tổ trưởng).

Ngày 25/4/2024, bệnh viện đã ban hành Quy chế số 01/QĐ-HĐKSNK về quy chế hoạt động của Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn, phân công nhiệm vụ cho thành viên; xây dựng kế hoạch kiểm tra/giám sát hoạt động kiểm soát nhiễm khuẩn (*Giám sát thực hành xử lý đồ vải; kiểm tra khử khuẩn sơ bộ và làm sạch dụng cụ y tế/khử khuẩn mức độ cao; kế hoạch giám sát vệ sinh tay; kế hoạch thực hiện giám sát nhiễm khuẩn vết mổ; giám sát quy trình thay băng...*). Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn hoạt động thường xuyên theo kế hoạch, họp ít nhất quý/lần hoặc họp bất thường theo chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng.

Bệnh viện đã ban hành Quy trình triển khai công tác vệ sinh tay và sử dụng găng; quy trình quản lý chất thải y tế; quy trình vệ sinh và khử khuẩn máy thở; quy trình lựa chọn và sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân; quy trình quản lý đồ vải y tế; quy trình xử lý tập trung dụng cụ y tế; quy trình vệ sinh môi trường; quy trình quản lý phơi nhiễm nghề nghiệp; quy trình phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn vết mổ; quy trình phòng ngừa chuẩn... Kiểm tra thực tế tại bệnh viện: bệnh viện đã bố trí khu xử lý đồ vải y tế; thực hiện hấp sấy dụng cụ tập trung, có tủ lưu trữ dụng cụ, các dụng cụ y tế được cất theo từng hộp, dán giấy đổi màu, ghi đầy đủ thông tin thời gian hấp sấy, hạn sử dụng.

Bệnh viện đã tổ chức lớp bồi dưỡng, đào tạo liên tục “Kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở y tế”; tổ chức tập huấn “hướng dẫn thực hành vệ sinh tay trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh”.

Tồn tại, hạn chế:

Kiểm tra phòng thủ thuật thuộc phòng khám ngoại tại lavabo rửa tay của nhân viên y tế không niêm yết 05 thời điểm vệ sinh tay và quy trình vệ sinh tay của Bộ Y tế, không có khăn lau tay sạch.

Khu xử lý đồ vải - khu vực giặt sấy chưa có biển hiệu từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...).

1.7. Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm

- Về thực hiện công bố an toàn sinh học: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã xây dựng Bản tự công bố Cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II theo các quy định tại Nghị định 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và gửi Sở Y tế để đăng tải thông tin theo văn bản số 145/TB-BVHH ngày 24/8/2021; phòng an toàn sinh học được bố trí riêng, có biển báo nguy hiểm sinh học trên cửa ra vào của khu vực xét nghiệm. Ngày 29/09/2023, bệnh viện đã có thông báo số 05/TB-PXN về việc giao bà Đỗ Thị Hương Thanh, trình độ chuyên môn: Cử nhân đại học phụ trách an toàn sinh học của bệnh viện. Nhân viên trực tiếp thực hiện xét nghiệm vi sinh vật có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp và đã được tập huấn về an toàn sinh học.

Điều kiện về thiết bị: Có các thiết bị xét nghiệm phù hợp với kỹ thuật và mẫu bệnh phẩm hoặc vi sinh vật được xét nghiệm; có tủ an toàn sinh học; có các thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp với loại kỹ thuật xét nghiệm thực hiện tại cơ sở xét nghiệm an toàn sinh học cấp II.

- Quản lý, sử dụng máy xét nghiệm: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã thực hiện phân loại các máy xét nghiệm; lập hồ sơ máy, mã số; xây dựng quy trình quản lý thiết bị y tế; phân công người chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng; hướng dẫn sử dụng thiết bị; thực hiện bảo trì, bảo dưỡng máy xét nghiệm theo hướng dẫn của nhà sản xuất; nội kiểm, ngoại kiểm và xử lý nhiễm khuẩn theo các quy định tại Nghị định 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ; Nghị định 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 sửa đổi, bổ sung Nghị định 98/2021/NĐ-CP.

Tại thời điểm kiểm tra, phòng xét nghiệm có các thiết bị hiện đại phục vụ công tác khám chữa bệnh như: máy sinh hóa tự động, máy ly tâm, máy xét nghiệm huyết học, máy phân tích điện giải, máy xét nghiệm miễn dịch, máy xét nghiệm nước tiểu...cùng đội ngũ nhân sự được đào tạo đúng chuyên ngành.

- Nội kiểm xét nghiệm: bệnh viện đã ban hành kế hoạch quản lý chất lượng xét nghiệm. Khoa xét nghiệm đã xây dựng quy trình thực hiện nội kiểm, sổ tay chất lượng của phòng xét nghiệm, các quy trình thực hành chuẩn (SOP), xây dựng và thực hiện chương trình nội kiểm do lãnh đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phê duyệt, có hệ thống ghi chép, lưu trữ, phát hiện sự cố và biện pháp khắc phục, phòng ngừa sự cố...theo quy định tại Điều 2, Điều 5 Thông tư số 01/2013/TT-BYT ngày 11/01/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Ngoại kiểm xét nghiệm: Để đảm bảo chất lượng cho các hoạt động xét nghiệm nhằm phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh nhân, đơn vị thực hiện chương trình ngoại kiểm, theo dõi, giám sát các quá trình thực hiện xét nghiệm, bảo đảm các kết quả xét nghiệm có đủ độ tin cậy trước khi trả cho bệnh nhân và đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời nếu có sai sót. Trong thời kỳ thanh tra, đơn vị đã ký Hợp đồng ngoại kiểm với Trung tâm kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội (Năm 2024: Hợp đồng số 643/2024/HĐNK ngày 02/01/2024; năm 2025: Hợp đồng số 643/2025/HĐNK ngày 16/10/2024; năm 2026: Hợp đồng số 643/2026/HĐNK ngày 11/10/2025) với chương trình ngoại kiểm xét nghiệm nội dung: hóa sinh, miễn dịch, huyết học, HbA1c, nước tiểu, vi sinh, đông máu rút gọn...

Qua kiểm tra Bệnh viện đã thực hiện và lưu giữ các kết quả ngoại kiểm hàng tháng theo quy định.

Tồn tại, hạn chế: phần căn cứ pháp lý của Bản tự công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II đơn vị căn cứ vào Điều 5, Nghị

định số 103/2016/NĐ-CP (Quy định điều kiện của cơ sở an toàn sinh học cấp I) là không đúng quy định.

1.8. Quản lý chất thải y tế

Bệnh viện đã thực hiện công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và bàn giao chất thải y tế theo Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ Y tế. Chất thải y tế được phân loại ngay tại nơi phát sinh và được vận chuyển về khu lưu giữ/xử lý rác thải của Bệnh viện; đã phân công cán bộ ghi chép sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại. Bệnh viện đã ký Hợp vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt với Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Hưng Yên; Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải và Hợp đồng thu mua phế liệu với Công ty cổ phần môi trường đô thị và công nghiệp 11- Urenco11; Hợp đồng quan trắc, phân tích môi trường với Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường Hưng Yên.....Có sổ nhật ký vận hành trạm xử lý nước thải theo dõi hoá chất vận hành nhanh hệ thống xử lý nước thải và lưu lượng nước phục vụ vận hành hệ thống xử lý nước thải; sổ giao nhận chất thải y tế nguy hại.

Ngày 26/12/2023, UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy phép môi trường số 2757/GPMT-UBND và ngày 28/11/2025, UBND tỉnh Hưng Yên cấp Giấy phép môi trường số 1975/GPMT-UBND (cấp điều chỉnh lần thứ nhất) cho phép Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hưng Hà, địa chỉ phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (nay là phường Sơn Nam, tỉnh Hưng Yên) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Bệnh viện đa khoa Hưng Hà (Thời hạn giấy phép là 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép).

Bệnh viện đã ban hành Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn; Quy trình xử lý chất thải; Quy trình quản lý chất thải y tế; Quy trình kiểm tra, giám sát công tác kiểm soát nhiễm khuẩn; Kế hoạch tập huấn phân loại, thu gom chất thải y tế; niêm yết quy định phân loại chất thải y tế tại các khoa/phòng.

Kiểm tra thực tế tại khu lưu trữ rác thải tập trung của bệnh viện, có phân từng khu: rác thải tái chế, chất thải nguy hại không lây nhiễm và chất thải lây nhiễm, có biển cảnh báo, mã chất thải đúng quy định.

Tồn tại, hạn chế: Tại phòng thủ thuật phòng khám ngoại niêm yết Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế đã hết hiệu lực ngày 10/01/2022.

1.9. Phòng và xử trí sốc phản vệ

Công tác phòng và xử trí sốc phản vệ được bệnh viện thực hiện theo Thông tư số 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Nội dung được triển khai hàng tuần tại các buổi giao ban, đặc biệt bệnh viện đã chú trọng công tác đào tạo, giám sát nâng cao công tác phòng và xử trí sốc phản vệ.

Bệnh viện đã niêm yết phác đồ xử trí chống sốc phản vệ theo quy định, trang bị đầy đủ hộp thuốc cấp cứu chống sốc phản vệ; thuốc và thiết bị y tế còn hạn sử dụng, đủ danh mục theo Phụ lục V Thông tư 51/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế. Bệnh viện đã tuân thủ nghiêm túc khai thác tiền sử dị ứng trước khi sử dụng thuốc.

1.10. Việc quản lý sử dụng thuốc

- Triển khai và áp dụng GSP

Bệnh viện đã có thông báo đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) gửi Sở Y tế theo Công văn số 225/BVHH ngày 20/11/2025 đối với kho Tây y chính, kho BHYT, kho thuốc Đông y, kho Dịch vụ nội trú của bệnh viện. Kho thuốc được bệnh viện bố trí, sắp xếp gọn gàng, khoa học, đảm bảo nguyên tắc “dễ thấy – dễ lấy – dễ kiểm tra”. Công tác bảo quản được thực hiện theo quy trình và quy định hiện hành.

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế về thực hành bảo quản thuốc bệnh viện đã xây dựng kho bảo quản thuốc đạt chuẩn GSP: Kho đảm bảo khô ráo, thoáng mát, diện tích các kho phù hợp với quy mô bệnh viện, đủ không gian, có các khu vực nhận hàng, bảo quản; thuốc được xếp trên giá kệ, khoảng cách từ nền kho tới giá kệ đủ rộng cho việc đảm bảo vệ sinh, xếp/dỡ hàng hoá.

Kiểm tra tại kho Tây y chính: diện tích khoảng 20 m² do Dược sỹ cao đẳng Ngô Thị Mai Hoa trụ trách, tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ trong kho là 26,8 °C, độ ẩm 72,5%, thuốc được để trên giá kệ, không phát hiện trong kho có thuốc hết hạn sử dụng.

Kiểm tra tại kho Dịch vụ Nội trú: diện tích khoảng 42 m² do Dược sỹ cao đẳng Nguyễn Thị Hương Quỳnh phụ trách, tại thời điểm kiểm tra nhiệt độ trong kho là 26,4 °C, độ ẩm 75,8%, thuốc được sắp xếp theo chủng loại, được để trên giá kệ. Không phát hiện trong kho có thuốc hết hạn sử dụng.

Kho bảo quản có hệ thống máy tính có kết nối mạng để hoạt động bảo quản, xuất nhập kiểm soát bằng phần mềm vi tính; có lắp đặt hệ thống theo dõi nhiệt độ, độ ẩm bằng các thiết bị như nhiệt kế, ẩm kế, tủ lạnh bảo quản thuốc.

Khoa dược đã xây dựng các Quy trình chuẩn (SOP) trong nhập, xuất, bảo quản thuốc. Đội ngũ nhân viên kho có trình độ từ dược sỹ cao đẳng trở lên, được đào tạo kỹ năng, hiểu rõ yêu cầu về bảo quản thuốc.

- Việc sử dụng thuốc:

Theo hướng dẫn tại Thông tư 21/2013/TT-BYT ngày 08/8/2013 của Bộ Y tế, ngày 01/01/2025 bệnh viện đã ban hành Quyết định số 09/QĐ-BGD về việc kiện toàn Hội đồng thuốc và điều trị, trong đó Giám đốc bệnh viện là Chủ tịch hội đồng, phó Chủ tịch hội đồng là Trưởng khoa Dược và thư ký hội đồng là

Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Dược sĩ khoa Dược, đứng thành phần theo Điều 10 Thông tư 21/2013/TT-BYT. Hội đồng thuốc và điều trị đã ban hành quy chế hoạt động, xây dựng danh mục thuốc dùng trong bệnh viện, xây dựng và thực hiện các hướng dẫn điều trị, giám sát phản ứng có hại của thuốc...

Căn cứ nhiệm vụ chức năng được giao, Khoa Dược bệnh viện đã lập kế hoạch cung ứng, quản lý nhập-xuất-tồn bảo đảm đủ cung ứng thuốc, đầy đủ, kịp thời có chất lượng cho nhu cầu chẩn đoán và điều trị nội trú, ngoại trú, bảo hiểm y tế và phù hợp với kinh phí của bệnh viện. Làm dự trữ bổ sung khi nhu cầu thuốc tăng vượt kế hoạch, thuốc không có nhà thầu tham gia, thuốc có nhu cầu đột xuất. Tổ chức cấp phát thuốc đúng quy trình đối với cấp phát thuốc nội trú, ngoại trú, cấp cứu và quy trình riêng cho thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Việc cấp phát bám vào y lệnh, phiếu lĩnh, đơn thuốc, phiếu xuất và hồ sơ giao nhận. Thông tin thuốc và giám sát sử dụng thuốc được cập nhật về hướng dẫn sử dụng, cảnh báo tương tác, sai sót thuốc, phối hợp với khoa lâm sàng để theo dõi sử dụng thuốc an toàn, hợp lý.

Hàng năm, căn cứ vào biên bản họp Hội đồng thuốc và điều trị, bệnh viện đã ban hành các Quyết định; kế hoạch sử dụng thuốc, hóa chất, vật tư y tế; danh mục thuốc BHYT cụ thể: năm 2024 – 2025: Quyết định số 86/QĐ-BVHH ngày 30/5/2024; năm 2026: Quyết định 28/BVHH-BGD ngày 26/01/2026.

1.11. Việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Việc chấp hành các quy định về quản lý, sử dụng, bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế tại cơ sở y tế theo quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Bệnh viện đã triển khai thực hiện công tác quản lý, sử dụng thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP của Chính phủ và các văn bản có liên quan; việc quản lý, sử dụng thiết bị y tế theo đúng mục đích, công năng, chế độ, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả. Thiết bị y tế được bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, sử dụng và tuân thủ các hướng dẫn kỹ thuật khác theo quy định của nhà sản xuất, được kiểm định theo quy định bảo đảm chất lượng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chuyên môn, Bệnh viện thực hiện việc bố trí, sử dụng thiết bị y tế tại các khoa, phòng phù hợp với nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và yêu cầu chuyên môn kỹ thuật. Các thiết bị sau khi mua sắm được bàn giao cho các khoa/phòng, cá nhân phụ trách quản lý, theo dõi và sử dụng.

Bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế thông qua hồ sơ, sổ sách, có đầy đủ thông tin: Loại thiết bị, số seri, nước sản xuất, hãng sản xuất, năm sản xuất. Hồ sơ thiết bị cơ bản gồm: Hợp đồng, biên bản bàn giao, hóa đơn tài chính, tài liệu hướng dẫn sử dụng, phiếu bảo hành.

Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu có đầy đủ: Tờ khai hải quan, phiếu đóng gói/phiếu chi tiết hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận chất lượng, giấy phép nhập khẩu, bảng phân loại thiết bị y tế.

Việc sử dụng thiết bị y tế đúng mục đích, đáp ứng kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh. Tại mỗi khoa/phòng triển khai việc theo dõi bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thông qua biên bản báo hỏng và được ghi đầy đủ trong lý lịch máy cho mỗi thiết bị y tế.

Về công tác bảo quản, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế, bệnh viện tổ chức thực hiện theo quy định hiện hành. Một số thiết bị y tế trong danh mục phải kiểm định, hiệu chuẩn được thực hiện theo định kỳ. Các thiết bị phát sinh hư hỏng được tổ chức sửa chữa, khắc phục kịp thời đảm bảo phục vụ hoạt động chuyên môn.

Kiểm tra xác suất một số thiết bị y tế tại một số khoa, phòng gồm:

Máy phân tích sinh hóa, model: AU5800, xuất xứ Nhật Bản, năm sản xuất 2019; Máy siêu âm AB, model: VUPAD A/B, xuất xứ Mỹ, năm sản xuất 2017; Hệ thống chụp cắt lớp vi điện toán (CT Scanner) 128 lát cắt, model: SOMATOM go.Top, xuất xứ máy chính: Trung Quốc, năm sản xuất 2023 (thiết bị đã được kiểm định theo Hợp đồng kinh tế số 2502/2026/HĐKT ngày 25/02/2026 giữa Bệnh viện và Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, giấy chứng nhận kiểm định số 01/2026/ATBX ngày 27/02/2026) cho thấy bệnh viện đã thực hiện quản lý thiết bị y tế nêu trên theo các quy định tại Điều 63, Điều 65 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP (có hợp đồng mua bán, chứng nhận xuất xứ, chứng nhận chất lượng, tờ khai hàng hóa nhập khẩu đối với thiết bị xuất xứ nước ngoài, tờ hướng dẫn sử dụng...).

1.12. Việc thực hiện công khai giá dịch vụ y tế

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 190A/QĐ-BVHH ngày 17/11/2023 và Quyết định số 01/QĐ-BVHH ngày 01/01/2025 phê duyệt giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại bệnh viện. Bệnh viện đã công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Bảng giá dịch vụ được in thành sổ, niêm yết công khai tại khu khám bệnh (tòa nhà B - 3 tầng).

1.13. Việc triển khai thực hiện chính sách BHYT năm 2024, 2025 và 3 tháng đầu năm 2026

- Bệnh viện đã triển khai Luật khám chữa bệnh năm 2023; Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ; Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật bảo hiểm Y tế; Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023; Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023; Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17/10/2024 của Bộ Y

tế...tới các khoa, phòng qua các buổi giao ban, tập huấn; tuyên truyền quyền và nghĩa vụ của người bệnh khi khám chữa bệnh tại bệnh viện. Bệnh viện đã triển khai phần mềm kết nối liên thông với cơ quan Bảo hiểm xã hội và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Bảo hiểm trong việc kiểm tra, rà soát, giám định bảo hiểm y tế.

- Việc ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng KCB BHYT:

Bệnh viện đã thực hiện ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hàng năm với cơ quan Bảo hiểm xã hội đảm bảo về thời gian, nội dung theo quy định tại Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Bảo hiểm y tế, cụ thể:

+ Năm 2024: Hợp đồng số 10/HĐKCB-BHYT ngày 28/12/2023 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Hưng Hà - Bệnh viện đa khoa Hưng Hà với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên.

+ Năm 2025: Hợp đồng số 10/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2024 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Hưng Hà - Bệnh viện đa khoa Hưng Hà với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên; Ngày 13/6/2025, thực hiện hợp đồng số 10/HĐKCB-BHYT hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Bảo hiểm xã hội khu vực XII và Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Hưng Hà - Bệnh viện đa khoa Hưng Hà.

+ Năm 2026: Hợp đồng số 06/HĐKCB-BHYT ngày 29/12/2025 về việc thực hiện hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Hưng Hà - Bệnh viện đa khoa Hưng Hà với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên.

- Việc thực hiện thanh toán, quyết toán, tạm ứng chi phí KCB BHYT:

+ Công tác thanh quyết toán, tạm ứng chi phí khám chữa bệnh bảo hiểm y tế với Bảo hiểm xã hội được thực hiện đúng quy định của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Nghị định 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ và Nghị định 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật bảo hiểm y tế.

+ Bệnh viện gửi bảng tổng hợp số liệu đề nghị thanh toán chi phí KCB BHYT của tháng trước trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi tháng, báo cáo quyết toán chi phí KCB BHYT và gửi báo cáo quyết toán chi phí quý trong thời hạn 15 ngày đầu mỗi quý cho cơ quan BHXH đúng theo Hợp đồng đã ký kết.

+ Việc thu tiền tạm ứng, thu thêm ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT: Bệnh viện thực hiện thu ngoài phạm vi được hưởng của bệnh nhân BHYT theo nguyên tắc thu phần chênh lệch giữa mức giá dịch vụ đã niêm yết

công khai theo quy định trừ đi mức giá dịch vụ được BHYT thanh toán; được sự đồng ý ký nhận của bệnh nhân hoặc người nhà bệnh nhân.

1.14. Một số nội dung khác:

- Biển hiệu: Qua kiểm tra cho thấy bệnh viện đã bố trí hệ thống sơ đồ và biển chỉ dẫn, bao gồm: biển tên bệnh viện, sơ đồ tổng thể, biển chỉ dẫn đường đi, biển tên các khoa/phòng chuyên môn và hành chính, biển cảnh báo an toàn, biển hướng dẫn cho người bệnh. Các biển được lắp đặt tại vị trí dễ quan sát, đảm bảo thuận tiện cho người bệnh và người nhà trong quá trình di chuyển, sử dụng dịch vụ khám chữa bệnh.

Phần biển hiệu của bệnh viện có đầy đủ các thông tin theo Điều 70, Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (*tên cơ sở; số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; địa chỉ, số điện thoại; hình thức tổ chức; thời gian hoạt động*).

- Quảng cáo dịch vụ khám chữa bệnh: Bệnh viện xác nhận có quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trên mạng xã hội (facebook), website của bệnh viện tại địa chỉ: benhvienhungha.vn (*Giấy xác nhận nội dung quảng cáo số 283/KCB-NXQC ngày 07/3/2025 của Cục quản lý, khám chữa bệnh - Bộ Y tế*).

- Trang phục chuyên môn nhân viên y tế: Bệnh viện đã thực hiện việc quản lý, sử dụng trang phục y tế theo đúng quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế về trang phục y tế.

2. Việc chấp hành pháp luật về lao động

2.1. Báo cáo định kỳ

Đơn vị đã thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động; báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động.

2.2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

Đơn vị đã xây dựng quy trình tuyển dụng lao động, hình thức và phương thức tuyển dụng trực tiếp, qua các trang mạng xã hội, thông báo tuyển dụng, trung tâm dịch vụ. Không thu phí tuyển dụng người lao động, không nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc của người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động, không giữ văn bằng, chứng chỉ gốc của người lao động khi tuyển dụng, sử dụng lao động. Đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hàng năm về đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động. Thử việc người lao động không quá 60 ngày, trả lương bằng 85% lương khi làm việc chính thức. Kết thúc thử việc, nếu đạt yêu cầu, người lao động được đơn vị ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 đến 36 tháng. Đã thực hiện lập, cập nhật, quản lý sổ lao động.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc thông báo kết quả nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao

động tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 60 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

2.3. Thực hiện hợp đồng lao động

Đơn vị không có hợp đồng lao động dưới 01 tháng, từ 01 tháng đến dưới 03 tháng. Ký hợp đồng lao động từ 03 tháng đến dưới 12 tháng: Năm 2024 không có, năm 2025 là 03 người, quý I/2026 là 06 người. Ký hợp đồng lao động từ 12 tháng đến 36 tháng: năm 2024 là 145 người, năm 2025 là 175 người, quý I/ 2026 là 178 người. Ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: năm 2024 là 350 người, năm 2025 là 369 người, quý I/2026 là 334 người. Sử dụng 03 lao động làm việc không trọn thời gian. Không có lao động thuê lại. Không có lao động bị cho thôi việc. Có 35 lao động xin thôi việc

2.4. Đối thoại, Thương lượng tập thể, Thỏa ước lao động tập thể

Đơn vị đã xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở; đã tổ chức hội nghị người lao động; tổ chức đối thoại định kỳ nơi làm việc. Tháng 01/2024, tháng 01/2025. Xây dựng Thỏa ước lao động tập thể gồm 03 Chương 20 Điều, gửi đến Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.5. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

Không có khiếu nại, tố cáo về lao động.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị đang sử dụng Nội quy lao động được xây dựng từ năm 2013, đã hết hiệu lực. Chưa xây dựng Nội quy lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

2.6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, 48 giờ/tuần (được nghỉ 01 trong tuần).

- Người lao động được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương 11 ngày lễ, tết trong năm gồm: 01 ngày Tết Dương lịch; 05 ngày Tết Âm lịch; 01 ngày Chiến thắng, giải phóng miền nam; 01 ngày Quốc tế lao động; 01 ngày Quốc khánh và 01 ngày liên kề trước hoặc sau; 01 ngày Giỗ Tổ Hùng Vương.

- Nghỉ việc riêng được hưởng nguyên lương trong các trường hợp: Nghỉ 03 ngày đối với các trường hợp kết hôn, con kết hôn, con chết; nghỉ 03 ngày đối với trường hợp bố mẹ đẻ, bố mẹ (vợ hoặc chồng) chết.

- Nghỉ việc riêng không hưởng lương: Nghỉ không hưởng lương 01 ngày khi ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh, chị, em ruột chết; bố hoặc mẹ kết hôn; anh, chị, em ruột kết hôn....Ngoài ra, người lao động có thể thỏa thuận với doanh nghiệp để xin nghỉ không hưởng lương trong những trường hợp đặc biệt, có lý do chính đáng và được sự đồng ý của người quản lý.

- Số ngày nghỉ hàng năm: Người lao động làm việc đủ 12 tháng thì được nghỉ 12 ngày làm việc đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.

Cứ 05 năm làm việc cho Bệnh viện, người lao động sẽ được hưởng thêm 01 ngày phép năm hưởng nguyên lương.

2.7. Tiền lương và trả công lao động

Năm 2024, mức thu nhập cao nhất 16.008.300 đồng, mức thu nhập trung bình là 7.568.223 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 4.410.000 đồng/tháng. Năm 2025, mức thu nhập cao nhất 16.008.300 đồng, mức thu nhập trung bình là 7.540.328 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 4.412.000 đồng/tháng. Quý I/2026 mức thu nhập cao nhất 17.974.000 đồng, mức thu nhập trung bình là 8.157.177 đồng/tháng, mức thu nhập thấp nhất là 4.730.000 đồng/tháng. 100% trả lương qua tài khoản. Đã xây dựng thang lương, bảng lương; xây dựng quy chế tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp. Không có ngừng việc, thiếu việc làm. Bệnh viện hỗ trợ người lao động bữa ăn ca 35.000 đồng/người/suất.

2.8. Lao động đặc thù

a) Các quy định riêng đối với lao động nữ

Năm 2024, sử dụng 340 lao động nữ; năm 2025, sử dụng 376 lao động nữ; quý I/2026, sử dụng 354 lao động nữ. Thực hiện lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ mỗi ngày 60 phút tính vào thời gian làm việc. Thực hiện các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên, không làm các công việc nặng nhọc, không làm thêm giờ, không đi công tác xa. Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ. Thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi hết thời gian nghỉ thai sản.

b) Lao động đặc thù

Không sử dụng lao động chưa thành niên, lao động là người nước ngoài. Năm 2024, sử dụng 10 lao động là người cao tuổi; năm 2025, sử dụng 10 lao động là người cao tuổi; quý I/2026, sử dụng 09 lao động là người cao tuổi

2.9. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Đơn vị đã xây dựng kế hoạch an toàn vệ sinh lao động; xây dựng nội quy, quy trình vận hành máy, thiết bị. Đã xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc. Bệnh viện đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; thực hiện trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động (khẩu trang, găng tay, quần áo đồng phục ngành y, áo chì, liềm kế cá nhân).

- Phối hợp với Công ty TNHH huấn luyện và kiểm định thiết bị Việt Nam, Công ty cổ phần kiểm định an toàn Công nghiệp Một, thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn cho 05 nồi hơi; 06 bình chứa khí nén có áp suất làm việc lớn hơn 0,7Bar; 01 hệ thống ống dẫn khí y tế (khí Oxy); 01 hệ thống đường ống dẫn khí nén.

Tồn tại, hạn chế: Đơn vị niêm yết chưa đầy đủ nội quy, quy trình vận hành máy thiết bị nơi làm việc theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật An toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13.

2.10. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

a) Về đối tượng tham gia BHXH

- Số lao động thuộc đối tượng tham gia BHXH năm 2024 là 478 lao động; năm 2025 là 531 lao động; quý I/2026 là 502 lao động.

- Số lao động đã tham gia BHXH năm 2024 là 478 lao động; năm 2025 là 531 lao động; quý I/2026 là 502 lao động.

- Số lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH năm 2024 là 17 lao động; năm 2025 là 16 lao động; quý I/2026 là 16 lao động.

b) Về số tiền đóng BHXH

- Số tiền phải đóng trong kỳ năm 2024 là 12.288.281.108 đồng, năm 2025 là 14.068.710.745 đồng, quý I/2026 là 3.901.875.040 đồng.

- Số tiền đã đóng trong kỳ năm 2024 là 12.288.281.108 đồng, năm 2025 là 14.068.710.745 đồng, quý I/2026 là 3.901.875.040 đồng.

c) Về cấp sổ BHXH

- Số lao động đang tham gia BHXH năm 2024 là 478 người, năm 2025 là 531 người, quý I/2026 là 202 người.

- Số lao động đã được cấp sổ BHXH năm 2024 là 478 người, năm 2025 là 454 người, quý I/2026 là 454 người. Số người chưa được cơ quan BHXH tỉnh Hưng Yên cấp sổ BHXH là 40 người.

d) Về cấp thẻ BHYT:

Số lao động đã được cấp thẻ BHXH: năm 2024 là 478 người, năm 2025 là 531 người, quý I/2026 là 502 người.

e) Việc đề nghị giải quyết, thanh toán chế độ ốm đau, thai sản, dưỡng sức phục hồi sức khỏe:

Đơn vị tính: Đồng

T T	Nội dung	Năm 2024		Năm 2025		Quý I/2026	
		Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền	Lượt	Số tiền
1	Ốm đau	420	631.455.490	320	272.192.458	104	87.029.768
2	Thai sản	226	2.410.984.878	126	1.630.343.089	15	224.164.167
3	DSPHSK	27	111.078.000	34	147.420.000	05	18.954.000
Tổng cộng		673	3.153.518.368	480	2.049.955.547	124	330.147.935

Nhận xét: Đơn vị đã thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định cho 100% lao động thuộc diện tham gia BHXH, BHYT, BHTN; được cấp sổ BHXH và thẻ BHYT. Đơn vị đã phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh Hưng Yên thực hiện thanh toán đầy đủ, kịp thời chế độ ốm đau, thai sản và dưỡng sức phục hồi sức khỏe cho người lao động.

3. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh

3.1. Công tác chỉ đạo, ban hành quy định nội bộ

- Ngày 17/01/2020, bệnh viện đã ban hành Quy trình số QT.28.ĐT-QLCLBV về việc tiếp nhận và giải quyết kiến nghị, phản ánh trong khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, trong đó quy định rõ: nội dung tiếp nhận, phân loại, thời gian xử lý, trách nhiệm của từng bộ phận.

- Ngày 01/02/2018, bệnh viện ban hành Quyết định số 10/QĐ-HĐQT về việc thành lập Tổ Công tác xã hội trực thuộc Phòng đón tiếp – Marketing của bệnh viện.

- Nội quy, quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh người bệnh được công khai tại các vị trí đông người như: khoa Khám bệnh (tầng 1, 2) để bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tiện theo dõi, thực hiện.

3.2. Các kênh tiếp nhận thông tin

Bệnh viện triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà, cụ thể:

- Đường dây nóng: bệnh viện công bố số điện thoại đường dây nóng: 02213.556.225, giao Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và Quản lý chất lượng tiếp nhận, xử lý các cuộc gọi; thời gian trực: 24/24 giờ để đảm bảo tiếp nhận kịp thời các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người bệnh và người nhà người bệnh; thực hiện báo cáo gửi Sở Y tế theo quy định.

- Tiếp dân trực tiếp: Hiện tại công tác tiếp công dân được bệnh viện tổ chức hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 7; trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh, nếu bệnh nhân có ý kiến thắc mắc sẽ được cán bộ y tế giải thích ngay tại buồng bệnh hoặc ban lãnh đạo gặp gỡ và giải thích cho người bệnh, người nhà người bệnh tại phòng tiếp dân của bệnh viện.

- Hòm thư góp ý: Bệnh viện đã bố trí hòm thư góp ý tại các vị trí thuận tiện, dễ quan sát để người bệnh và người nhà người bệnh dễ dàng tiếp cận (*khoa Khám bệnh tầng 1, tầng 2*).

Tồn tại, hạn chế: Theo báo cáo bệnh viện giao cho tổ Công tác xã hội mở hòm thư góp ý định kỳ 01 tuần/lần, thực tế bệnh viện không thực hiện mở hòm thư góp ý theo định kỳ, không lập biên bản mở hòm thư góp ý.

Đến thời điểm hiện tại bệnh viện vẫn áp dụng Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 01/02/2018 về việc thành lập Tổ Công tác xã hội để thực hiện nhiệm vụ công

tác xã hội của bệnh viện là không phù hợp (*căn cứ pháp lý viện dẫn Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Thông tư số 43/2015/TT-BYT đã hết hiệu lực thi hành*).

3.3. Quy trình xử lý và giải quyết

- Bệnh viện thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh gồm các bước: tiếp nhận thông tin từ các kênh đã triển khai; phân loại nội dung phản ánh (liên quan đến chuyên môn, thái độ phục vụ, chi phí...); chuyển đến khoa/phòng liên quan để xác minh và xử lý; thực hiện phản hồi kết quả cho người phản ánh; đồng thời lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Việc theo dõi, quản lý công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được thực hiện thông qua sổ tổng hợp kiến nghị, phản ánh. Đồng thời, các hồ sơ liên quan đến quá trình xử lý phản ánh được lập và lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- Đánh giá: Trong 02 năm 2024 và 2025 và quý 1/2026, công tác tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh được đơn vị triển khai nghiêm túc, kịp thời và đúng quy định, do đó trong kỳ thanh tra không có vụ việc phải xử lý.

- Xử lý vi phạm: Trong quá trình tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, phản ánh của người bệnh, đơn vị không phát sinh trường hợp vi phạm, do đó không có nội dung xử lý vi phạm.

3.4. Công tác báo cáo và đánh giá sự hài lòng:

Thực hiện các Quyết định của Bộ Y tế: Quyết định số 56/QĐ-BYT ngày 08/01/2024 Ban hành hướng dẫn về phương pháp đo lường hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công giai đoạn 2024 -2030; Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 Ban hành các mẫu phiếu và hướng dẫn khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế, hàng quý bệnh viện đã xây dựng kế hoạch, tổ chức khảo sát sự hài lòng người bệnh và báo cáo kết quả khảo sát hài lòng người bệnh theo quý (*kế hoạch số 12B/KH-BVĐKHH ngày 05/01/2024, kế hoạch số 18A/KH-BVĐKHH ngày 08/01/2025, kế hoạch số 25/KH- BVĐKHH ngày 22/3/2026; hàng quý bệnh viện có báo cáo khảo sát sự hài lòng của người bệnh*).

Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh được bệnh viện nhập trên phần mềm báo cáo của Bộ Y tế. Qua khảo sát cho thấy mức độ hài lòng của người bệnh đạt tỷ lệ cao, các tiêu chí về thái độ phục vụ, chất lượng chuyên môn và cơ sở vật chất đều được đánh giá tích cực; kết quả chi tiết được tổng hợp, báo cáo theo quy định.

4. Công tác thanh tra, kiểm tra của các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh

- Tổng số cuộc kiểm tra: 01 cuộc kiểm tra của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế đối với Bệnh viện Đa khoa Hưng Hà. Qua kiểm tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam không chấp nhận thanh toán chi phí KCB BHYT, số tiền: 3.976.304.353 đồng.

- Kết quả triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị: Bệnh viện đã thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận số 2634/KL-BHXX ngày 06/8/2024 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, có báo cáo số 104A/BVĐKHH ngày 02/9/2024 về việc giải trình các nội dung trong kết luận. Tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra, bệnh viện chưa thực hiện đầy đủ các nội dung trong kết luận của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, cụ thể nội dung: “5. Không tổng hợp vào quyết toán chi phí KCB BHYT số tiền 3.976.304.353 đồng chi phí không được chấp nhận thanh toán...”

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Bệnh viện có đầy đủ hồ sơ pháp lý, đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nhân sự và thiết bị y tế để hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đảm bảo theo quy định của pháp luật. Nhân lực làm việc có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề. Bệnh viện thực hiện tốt quy trình đón tiếp bệnh nhân, việc tiếp nhận bệnh nhân được kiểm soát chặt chẽ trên hệ thống tránh tình trạng lạm dụng, trục lợi quỹ BHYT; việc ký kết hợp đồng KCB BHYT được thực hiện theo đúng quy định pháp luật... Phối hợp tốt với cơ quan BHXH trong việc tạm ứng, thẩm định, quyết toán chi phí KCB BHYT. Ngoài ra, bệnh viện đã thiết lập quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án/hồ sơ bệnh án điện tử theo quy định.

Bệnh viện cơ bản thực hiện các loại báo cáo định kỳ; người lao động thường xuyên được kiểm tra, đánh giá năng lực để sắp xếp vị trí làm việc phù hợp với trình độ chuyên môn. Không thu phí khi tuyển dụng; Không đơn phương chấm dứt hợp đồng hay sa thải người lao động mà không có lý do chính đáng theo quy định; Hợp đồng lao động đã thể hiện cơ bản đầy đủ các nội dung và ký kết theo quy định; Không để xảy ra tình trạng chậm lương, nợ lương người lao động; Bệnh viện đã quan tâm về giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động đặc biệt là lao động nữ; xây dựng Nội quy lao động, Thỏa ước lao động tập thể. Không để xảy ra tranh chấp lao động, đình công, lãn công; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho người lao động.

Bệnh viện đã ban hành các Nội quy, Quy chế, Quy trình tiếp nhận và giải quyết phản ánh, kiến nghị của người bệnh, Quy trình đánh giá hài lòng người bệnh theo quy định của Bộ Y tế, các Nội quy, Quy chế, Quy trình nêu trên được niêm yết công khai tại các khu vực đông người như: Khoa khám bệnh, khoa cận lâm sàng, khu vực sảnh chờ của bệnh viện; đã triển khai nhiều kênh tiếp nhận thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

2. Tồn tại và hạn chế

2.1. Tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực y tế

- Một số bác sĩ, điều dưỡng, y sĩ, kỹ thuật viên chưa cập nhật kiến thức y khoa liên tục, số giờ và thời gian cập nhật không đầy đủ theo quy định của Bộ Y

tế, cụ thể (bác sỹ Nguyễn Văn Hồng, bác sỹ Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Hữu Tân, Đỗ Thị Kim Anh, Nguyễn Trung Cường, Trương Văn Sửu...).

- Một số người thực hành có đơn đề nghị thực hành nhưng nội dung trong đơn ghi thiếu thông tin theo mẫu 03 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ (không ghi ngày tháng năm, địa điểm thực hành), cụ thể: Bùi Thị Linh, Vũ Thị Thúy Ngân.

- Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành, Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành không có dấu của bệnh viện (Nguyễn Thị Hà, Bùi Thị Linh, Lều Phương Linh, Nguyễn Trần Minh Quân, Vũ Thị Thúy Ngân, Phạm Quỳnh Anh, Đào Hồng Đức, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Hải Yến, Nguyễn Thị Thanh Hương, Đỗ Hải Linh).

- Không có nhận xét của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành theo quy định tại khoản 6, Điều 7 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

- Kiểm tra xác suất 15 bệnh án ngoại trú số vào viện: VS4531886; VS4530746; VS4530701; VS4531736; VS4531764; VS4531891; VS4532589; VS4532590; VS4533196; VS4531668; VS4531872; VS4531862; VS4533005; VS4532843; VS4533069 không có phiếu sàng lọc yếu tố nguy cơ dinh dưỡng như tình trạng sụt cân, ăn sụt giảm, chỉ số khối cơ thể (BMI) và các yếu tố nguy cơ khác.

- Tại tủ thuốc cấp cứu phòng cấp cứu khoa khám bệnh và tủ thuốc phòng thủ thuật phòng khám ngoại không niêm yết danh mục thuốc được bệnh viện phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 23/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế.

- Kiểm tra phòng thủ thuật thuộc phòng khám ngoại tại lavabo rửa tay của nhân viên y tế không niêm yết 05 thời điểm vệ sinh tay và quy trình vệ sinh tay của Bộ Y tế, không có khăn lau tay sạch.

- Khu xử lý đồ vải - khu vực giặt sấy chưa có biển hiệu từng khu vực (khu tiếp nhận, xử lý, hấp sấy, lưu trữ và cấp phát...).

- Phân căn cứ pháp lý của Bản tự công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II đơn vị căn cứ vào Điều 5, Nghị định số 103/2016/NĐ-CP (Quy định điều kiện của cơ sở an toàn sinh học cấp I) là không đúng quy định.

- Tại phòng thủ thuật phòng khám ngoại niêm yết Thông tư liên tịch số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ Y tế Quy định về quản lý chất thải y tế đã hết hiệu lực ngày 10/01/2022.

2.2. Tồn tại, hạn chế trong lĩnh vực lao động:

- Đơn vị thực hiện chưa đầy đủ việc thông báo kết quả nâng cao trình độ kỹ năng nghề cho người lao động đến cơ quan quản lý về lao động tại địa phương.

- Đơn vị đang sử dụng Nội quy lao động được xây dựng từ năm 2013, đã hết hiệu lực. Chưa xây dựng Nội quy lao động theo quy định tại Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14.

- Đơn vị niêm yết chưa đầy đủ nội quy, quy trình vận hành máy thiết bị nơi làm việc.

2.3. Tồn tại, hạn chế trong công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người bệnh

- Theo báo cáo bệnh viện giao cho tổ Công tác xã hội mở hòm thư góp ý định kỳ 01 tuần/lần, thực tế bệnh viện không thực hiện mở hòm thư góp ý theo định kỳ, không lập biên bản mở hòm thư góp ý. Đến thời điểm hiện tại Bệnh viện vẫn áp dụng Quyết định số 10/QĐ-HĐQT ngày 01/02/2018 về việc thành lập Tổ Công tác xã hội để thực hiện nhiệm vụ công tác xã hội của bệnh viện là không phù hợp (*căn cứ pháp lý viện dẫn Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Thông tư số 43/2015/TT-BYT đã hết hiệu lực thi hành*).

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân chủ quan:

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo bệnh viện, lãnh đạo các khoa/phòng còn chưa sâu sát, chưa hiệu quả.

Một số cán bộ thuộc các khoa/phòng chuyên môn của bệnh viện còn chưa cập nhật, chưa nghiên cứu đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật nên còn hạn chế trong việc tham mưu và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

3.2. Nguyên nhân khách quan:

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định hướng dẫn chuyên môn về y tế thay đổi thường xuyên, do đó việc cập nhật kiến thức để áp dụng vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đội ngũ y, bác sỹ đôi khi chưa kịp thời, đầy đủ.

Việc cập nhật, áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực lao động của lãnh đạo bệnh viện, cá nhân được giao phụ trách chưa thường xuyên, kịp thời dẫn đến các tồn tại, hạn chế nêu trên.

4. Trách nhiệm

Để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu trên, trách nhiệm trước hết thuộc về Ban lãnh đạo, Giám đốc phụ trách chuyên môn của Bệnh viện đa khoa Hưng Hà. Sau đó là trách nhiệm của các khoa/phòng chức năng (*cụ thể: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Điều dưỡng; Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; Tổ công tác xã hội...*) và các cá nhân có liên quan trong việc tham mưu, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được giao.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Bệnh viện đa khoa Hưng Hà

- Tổ chức rút kinh nghiệm, khắc phục đối với các tồn tại đã được nêu tại mục 2 phần III Kết luận này.

- Chấp hành nghiêm túc các quy định về hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tư nhân, tuân thủ các quy định về quy trình, quy chế chuyên môn trong khám chữa bệnh, khám chữa bệnh BHYT; thường xuyên tiến hành tự kiểm tra, đánh giá, kịp thời phát hiện các tồn tại, sai sót và xây dựng lộ trình khắc phục;

- Kịp thời, triệt để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra qua thanh tra; tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân có liên quan; xem xét có hình thức xử lý theo đúng quy định của pháp luật;

- Cập nhật, phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động cho các khoa/phòng, cá nhân trực thuộc đơn vị biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật đồng thời thường xuyên cập nhật kiến thức y khoa theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về kết quả hoạt động, trong đó chú trọng phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động, đề xuất, kiến nghị giải pháp đến các cơ quan quản lý về y tế, lao động để các cơ quan chức năng có những điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nhằm không ngừng hoàn thiện cơ chế quản lý, chính sách pháp luật trong lĩnh vực y tế, lao động và các lĩnh vực khác có liên quan, qua đó góp phần nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, ngày càng đảm bảo tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của người bệnh, của đội ngũ thầy thuốc, cán bộ y tế, người lao động và của các cơ sở khám, chữa bệnh.

2. Đối với Sở Y tế tỉnh Hưng Yên

- Giám sát, hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được thanh tra khắc phục ngay các hạn chế, khuyết điểm nêu trên;

- Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, hậu kiểm và hướng dẫn việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân trên địa bàn quản lý, trong đó chú trọng công tác kiểm tra về điều kiện hành nghề, phạm vi hoạt động chuyên môn của người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật, các chính sách của Nhà nước và của tỉnh cho các tổ chức, cá nhân hành nghề trên địa bàn toàn tỉnh.

3. Đối với Sở Nội vụ tỉnh Hưng Yên

- Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về lao động. Trong đó chú trọng kiểm tra; hậu kiểm việc chấp hành pháp luật về quản lý; sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

được quy định chi tiết tại Luật An toàn, vệ sinh lao động và danh mục thiết bị do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

- Hàng năm phối hợp với Sở Y tế tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến các văn bản luật có liên quan trong lĩnh vực lao động cho người sử dụng lao động và người lao động tại các cơ sở y tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật thanh tra năm 2025; Nghị định 216/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra, Bệnh viện đa khoa Hưng Hà có trách nhiệm niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại Bệnh viện theo quy định; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện bằng văn bản kèm theo tài liệu chứng minh về Thanh tra tỉnh (qua Phòng 8) trước ngày 15/8/2026 để Thanh tra tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc chấp hành các quy định pháp luật về cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh, khám chữa bệnh bảo hiểm y tế; việc chấp hành pháp luật về lao động và công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người bệnh tại Bệnh viện đa khoa Hưng Hà./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Các sở: Y tế, Nội vụ (để phối hợp);
- Bệnh viện đa khoa Hưng Hà (để thực hiện);
- Các phòng: 1,4,8, Thanh tra tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, HS. *thl*



Đỗ Văn Tuấn